

Con chó lông màu lửa

Thành Văn

Anh còn nhớ một buổi sáng thứ bảy năm 94, một buổi sáng như bao nhiêu những buổi sáng khác, anh lang thang trong cái chợ trời quần áo cũ. Ngày hôm đó anh cảm thấy mọi cái hình như khác hẳn. Vẫn khu chợ đó, vẫn những bộ mặt quen thuộc của những người phụ nữ buôn bán đồ Sida ngồi trong những gian sạp dựng thành hàng một, chạy suốt con đường song song với bức tường ngăn hồ tắm An-Đông với bên ngoài. Mặt mũi người nào cũng có vẻ tươi cười. Cái nhìn của người nào cũng có vẻ cởi mở đối với anh. Chị bán bún riêu hình như hôm nay ăn mặc đằm dáng hơn. Mái tóc hàng ngày chị ta vẫn kẹp bằng một chiếc kẹp tóc, buông thông sau lưng một cách hồ hững, lệch lạc, hôm ấy được chải gọn gàng, vắn thành một búi sau ót, lòi ra một nhúm đuôi nhún nhảy theo từng bước chân. Chỉ cái dáng đi hơi nghiêng nghiêng đổ về phía trước là vẫn vậy.

Có lẽ người ta, ai cũng nhìn thấy sự sung sướng hạnh phúc hiện ra trên nét mặt anh. Phải, không hạnh phúc sao được. Điều anh ước mơ trông ngóng từ bao lâu nay, buổi sáng ngày hôm kia đã thành sự thật. Gia đình anh đã vào gặp phái đoàn phỏng vấn, và như những người đồng cảnh thường nói, “đỗ” một cách oanh liệt, đến nỗi anh không thể nào ngờ. Ông Mỹ phỏng vấn chỉ hỏi anh đúng ba câu mà anh nghĩ không cần phải anh, bất cứ đứa con nào của anh cũng có thể trả lời thay bố được: “Tên tuổi, trước bấy lâu làm gì, hiện nay làm gì?”. Vợ anh cũng chỉ trả lời có ba câu hỏi, chắc còn dễ hơn cả câu hỏi đặt ra cho anh: “Tên gì, đẻ mấy đứa con, lấy chồng mấy lần?”. Mấy đứa con anh, chẳng có đứa nào bị hỏi, trừ con bé út, vợ anh sanh nó sau khi anh đi tù về. Ông Mỹ, qua cô thông dịch, chỉ hỏi nó hai câu: “Sanh ra ở đâu? Có thích đi Mỹ không”. Thế thôi.

Anh cũng chẳng hiểu sao trường hợp gia đình mình lại may mắn đến vậy. Anh biết, có nhiều gia đình vào gặp phái đoàn, bị quay cả tiếng đồng hồ. Khi ra, mặt mũi người nào cũng buồn thiu, méo xeo, vì bị từ chối. Vì mười năm trong trại cải tạo của anh chẳng? Hay nhờ có hơn một năm anh tu nghiệp ở Mỹ? Hoặc giả nhờ xấp hình anh nộp cho phái đoàn? Không biết. Chỉ có một điều chắc chắn là gia đình anh đã được chấp thuận cho đi. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ rời bỏ cái đất nước anh đã sinh ra, và lớn lên. Nhưng giờ đây anh đã trở thành xa lạ. Một kẻ lạc loài, không gốc rễ.

Vài bà bạn hàng quen vợ anh, vẫn hay đề dành hàng cho anh, hôm nay chụp được anh là hỏi liền: “Xong rồi, hả? Khỏe nhì!”. Anh chỉ biết mỉm cười cảm ơn. Anh cố gắng kềm hãm, không nói gì. Vì chỉ sợ mở miệng ra, nguồn vui sẽ tự đáy lòng ủa ra theo, không ngăn lại kịp. Và rồi anh trở thành một gã đàn ông lấm môm, nói năng vung vít.

Mười mấy năm sống trong chế-độ, anh đã học được cách giấu giếm tất cả những gì có thể giấu, dù đó là niềm vui, niềm hạnh phúc. Chỉ có nỗi buồn và sự bất hạnh là được quyền bộc lộ thoải mái, không hạn chế. Vì trong cái xã hội anh đang sống, chẳng ai, nhất là những kẻ cai trị, buồn để tâm. Có chăng, đôi khi đem lại chút hạnh phúc cho kẻ khác. Người ta hạnh phúc vì thấy còn có kẻ bất hạnh hơn mình.

Anh nhả nha lách qua những sạp hàng, tìm tòi hỏi han, mà không thiết tha lắm với việc có mua được cái gì không. A, cái tâm trạng “Chưa đỗ ông nghề đã đe hàng tổng” đây.

Đang lang thang đi rải niềm vui thầm lặng qua mỗi bước chân như thế, bỗng có bàn tay ai đó từ phía sau vỗ mạnh vào vai anh, bầu xuống, ghì anh đứng lại. Giật mình, tưởng có kẻ nào hành hung, anh quay vội lại, hơi lúi ra phía sau. Phản ứng tự nhiên khiến hai cánh tay anh hơi co lên trong tư thế tự vệ. Trước mặt, một gã đàn ông cao lớn, râu ria bặm trợn đang nhìn anh, cười nhả nhổ. Chỉ cần vài ba giây cũng đủ để anh nhận ra người đó. Anh chưa kịp nói gì, hắn đã oang oang:

- “Không nhận ra ông hả?”

Không thềm trả lời, anh vỗ hai tay lên vai gã đàn ông, và cũng dùng một thứ ngôn ngữ anh và hắn đã từng dùng với nhau từ hồi còn đi học.

- Quên thế nào được mày. “Ông” cứ tưởng mày đổi đi vùng năm rồi chứ. Không ngờ còn sống à. Bây giờ làm gì mà lang thang ở đây?

- Làm dân biểu. Mày có hiểu dân biểu là gì không? Nếu không, ra đây ông chờ đi một vòng, kiếm cái gì uống, rồi ông nói chuyện cho nghe.

Đo,ù chuyện anh gặp lại hấn như thế. Chẳng là lúc vào lính, anh cùng đi một khóa sĩ quan với hấn. Ra trường hấn đi nhảy dù. Hấn to con, cao hơn hầu hết bọn anh nửa cái đầu. Ngày mãn khóa, các binh trúng xuống lựa người. Nhảy dù ưu-tiên lựa trước. Bọn sĩ quan mở trắng như anh mười đứa, có đến chín đứa khoái chọn binh chủng này. Vì được tâng bốc thành thiên thần mũ đỏ, “từ trên trời cao nhảy xuống” mà. Nên, nhiều tên ma giáo, đứng kiểng chân lên để người sĩ quan tuyển chọn nhìn thấy mặt, với hy vọng được chọn. Hấn không cần làm thế, cũng dễ dàng trúng tuyển.

Đi chiến đấu được ít lâu, hấn bị một ông tướng lôi về làm tùy viên. Hấn không thích, nhưng không dám cãi lệnh. Thế là đáng lẽ tung hoành nơi trận mạc, hấn trở thành “lính kiểng”.

Năm bảy lăm, rã ngũ, kẻ sống người chết. Người vô tù, kẻ lưu vong. Từ đó anh không gặp lại hấn. Thỉnh thoảng còn nghe có người nói hấn đã chết. Một cái chết rất hào hùng: một trái lựu đạn ôm vào bụng, và nổ tung.

Vậy mà hôm nay, dùng một cái, anh lại gặp hấn ở đây.

Hấn chờ anh trên chiếc xích lô đi mướn của hấn. Giá vào một hoàn cảnh khác, anh đã chảy nước mắt khi nhìn thấy hấn thế này. Còn hấn, biết đâu hấn chẳng thâm nhỏ lệ thương anh khi thấy anh lê la ở cái chợ trời này. Vừa đạp xe hấn vừa nói huyền thuyên. Thằng vừa to xác vừa to mồm. Anh nghĩ thâm. Nhưng tính tình hấn hiền khô. Nhiều lúc anh nghĩ ông Trời hay thật. To con như hấn còn thêm tính hung hăng thì một là có nhiều kẻ khốn khổ vì hấn, hai là có ngày chính hấn sẽ mất mạng vào tay các nạn nhân của mình.

Hấn đưa anh đến một quán cà-phê trong một con hẻm sâu hun hút. Trước cửa quán có hai cây trứng cá mát rượi. Anh hỏi hấn: “Sao tìm được chỗ này hay vậy?”. Hấn bảo: “Tình cờ thôi. Trong một lần chờ khách. Nếu không, làm gì biết.”

Hấn để chiếc xích lô dưới gốc một cây trứng cá. Quán lợp tranh. Anh theo hấn bước vào. Bên trong lòng quán mở ra khá rộng. Vài ba người khách ngồi rải rác nơi các bàn. Toàn đàn ông, thanh niên. Phong thái người nào cũng có vẻ trầm tư như triết gia. Hấn nắm cánh tay anh kéo đến chiếc bàn thấp ở góc quán, gần bên cửa sau.

Một người đàn bà ngấp nghé tuổi hồi xuân đứng sau cái quầy bằng song mây ngắn ngủn, có lẽ là một phần của cái quầy rượu trong một ngôi biệt thự nhà giàu nào đó. Trong con hồng thủy tháng Tư năm bảy lăm, nhiều thứ đã trôi dạt như bị một cơn lũ cuốn đi, đến bất cứ nơi đâu. Con người ta thì bị đẩy phăng ra biển. Chết vô số, mà cũng sống được vô số. Chỉ những kẻ còn lại mới sống không ra sống, chết không ra chết; như hấn, như anh, như những con người lang thang nơi cái chợ trời kia. Cho nên một phần cái quầy rượu từ một ngôi biệt thự nhà giàu nào đó có trôi đến cái quán cà phê tận cùng con hẻm sâu này cũng chẳng có gì lạ.

Bà chủ quán. Vâng, phải gọi bằng bà chứ không bằng cô được nữa. Cũng không nên gọi bà ta bằng chị, vì cái vẻ đáng của bà ta vẫn còn ẩn hiện những nét đài các của một thời ăn trắng mặc trơn. Bà chủ thấy hai người bước vào, bà ta mỉm cười bước ra, hỏi:

- Hai ông uống gì? Nhìn hấn, tiếp:- Hôm nay nghỉ sớm nhỉ. Sáng đã vô mảnh rồi à?”

Hấn cười rộng miệng:

- “Mảnh đâu sẵn thế cho mà vô. Chỉ anh, hấn tiếp:

- Tại gặp ông mãnh này. BẠN cũ. Tường ông ấy lên thiên đàng rồi. Ai dè hôm nay lại túm được ngài ngoài chợ trời. Bà cho tụi này hai cái đen đi”.

Người đàn bà quay lưng bước đi. Hai người chọn cái bàn tuốt trong góc nhà ngồi xuống. Bây giờ anh mới có dịp nhìn hấn kỹ hơn. Hấn vẫn vậy, không thay đổi bao nhiêu, chỉ hơi ốm hơn. Tóc tai

hắn để dài. Hắn mặc chiếc quần bộ đội màu cứt ngựa. Thứ này thịnh hành cũng có bán ngoài chợ trời quần áo cũ. Bên trên là một chiếc sơ-mi màu xanh công nhân đã bạc màu, thiếu mất hai chiếc nút trên, để hở ra khoảng ngực đầy lông của hắn.

Anh nhìn hắn, lắc đầu:

- Đếch hiểu được. Xách cặp cho tướng mà tướng dốt mắt, còn mình thì ở lại đây đạp xe. Lẽn bao nhiêu quá? Nói nghe coi!

Hắn lừ mắt:

- Thôi, bỏ đi Tám. Chuyện xưa rồi, tất cả đã đi vào tiền kiếp. Bây giờ mày đang làm gì?

Anh biết hắn ngại. Cũng phải thôi. Trong cái xã hội ưu việt “mình rình mọi người, mọi người rình mình”, cảnh giác là đúng. Anh nói:

- Đoán thử coi, có thể làm gì với tám thân năm mươi một ký chưa trừ bì như tao?

- Lang thang trong chốn chợ trời thế này chém chết cũng dân chạy mách. Có điều ngài đang chạy mách gì thì em xin chịu.

- Thằng này thông minh. Mà sao mày đi đâu mà lại gặp tao ở đó.

- May cả thôi. Ngày nào tao không chở một bà hàng xóm buôn bán quần áo cũ ra đó. Tình cờ hôm nay nhìn thấy ngài lang thang như chó mất chủ. Phải vội túm lấy ông. Kéo ông lại biến mất.

Hắn vẫn có lỗi ăn nói bậm trợn giữa bạn bè. Đối với người khác, hắn ăn nói mầu mè lắm. Bạn bè, đứa nào hiểu tính, không chấp thì chơi.

Bà chủ quán bung ra hai cái nôi ngồi trên cái cốc, xong bỏ ra sau quầy, cầm cúi xem tiểu thuyết. Trong lúc chờ cà-phê nhỏ từng giọt đen nhánh xuống ly, anh hỏi hắn:

- Sao? Vợ con giờ ra sao?

Nghe hỏi, mặt hắn hơi tối lại. Hắn đáp, giọng không buồn, nhưng lại có vẻ khó khăn lắm lời nói mới thoát ra khỏi miệng:

- Chẳng có tin gì cả. Theo gia đình bên phía bà đi vượt biên. Mất tích cùng con bé con tao. Mười ba năm rồi.

Anh bỗng ái ngại nhìn hắn. Có lẽ đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy vẻ buồn của hắn. Lại hỏi:

- Bây giờ ở với ai?

- Với ông già, và vợ chồng con em gái.

Hắn hỏi lại. Anh kể cho hắn nghe chuyện anh kéo cả nhà, vợ con từ miền Trung vào Sài-gon sống chui không hộ khẩu, trong nhà bà già và vợ chồng thằng em kể ra sao. Anh cũng nói cho hắn nghe việc gia-đình anh vừa “đỗ” phỏng vấn đi HO.

Hắn bảo: “Tốt thôi! Tao sẽ đi sau tụi bay. Sang trước chuẩn bị đón rước ông cho chu đáo nghe !”

Anh mừng hắn:

- Nhảy dù đểch gì mà chậm như rùa. Hồi đó ông mà có quyền ông cho mày đi địa phương quân.

Hắn phẩy tay vào khoảng không:

- Mẹ! đi được là phước bấy mười đời rồi. Còn bây đặt bon chen đi trước đi sau. Không xoay ra đủ tiền chạy dịch vụ, thì còn lâu.

Lúc đứng dậy anh giành trả tiền cà phê, hắn bảo:

- Khỏi lo, để đó, đã có nhà nước “no”. Anh bảo:

- Đừng có giỡn, nhột! Từ sáng đến giờ ông đi tìm người để cùng ăn mừng. Chẳng nên làm ông cụt hứng.

Hắn nháy mắt nói:

- Xong rồi. Để khi khác. Chiều nay rảnh, tao đến đón đi ăn thịt chó.

Bà chủ quán mỉm cười không nói, cũng chẳng tính tiền bạc gì cả. Anh nghĩ bụng. Hắn là khách quen. Hắn ghi sổ. Anh không để ý nụ cười đầy ý nghĩa của bà chủ quán. Ra xe, hắn lại mời anh leo lên, ngồi chễm chệ để hắn chở ra chợ. Lúc xuống xe, hắn hỏi chỗ anh ở, và nhắc lại:

- Về nhà xin phép vợ, tối ông đến đón xuống Ông Tạ “sống ở trên đời”. Nhớ, bây giờ.

Hắn nói xong định thót lên xe. Anh vẫn cười, vừa túm hắn lại, vừa ngập ngừng nói như người có lỗi:

- Tao không ăn được thịt chó.

Hắn dừng lại, quay hẳn người đứng đối diện anh. Mắt hắn tròn xoe, nhìn thẳng vào mặt anh, lạ lùng như thể vừa chợt khám phá ra là từ nãy đến giờ hắn nói chuyện với một kẻ nào lạ hoắc chứ không phải anh:

- Lại cái gì nữa đây. Này, ông không có đùa đâu nhé! Mẹ, thằng Bắc-kỳ bày đặt chê thịt chó. Có mà loạn. Hay là tại ông cái tạo lâu quá, giác ngộ cách mạng mẹ nó rồi. Thôi, không oong-đơ gì hết. Ông bảo đi là đi. Lệnh đây, nghe không?

Anh biết hắn tưởng anh giỡn. Hồi trước, thỉnh thoảng gặp nhau, hắn vẫn rủ anh đi nhậu thịt cày. Thực ra, thịt chó anh không mê lắm. Có cũng được, không có cũng chẳng sao. Trong khi hắn, một gã Nam kỳ “đặc sản”, lại rất nhiệt tình trong cái vụ xung phong “hạ cờ Tây”. Có lần hắn bảo anh:

- Tao là dân Nam kỳ gốc rau muống (hắn nói chữ muống không có g). Ông cố nội tao người Phát-riem ri-cur . Mà ông không biết à? Anh biết hắn xạo. Nhưng quả thực hắn là một kẻ khá đam mê món nai đồng quê này.

Anh không cười nữa. Hắn thấy vẻ mặt anh đầy vẻ nghiêm trọng. Hắn nghĩ chắc có vấn đề gì, nên đột nhiên cũng không oang oang giỡn hớt nữa. Anh chợt thấy hối hận đã làm hắn mất hứng. Có thể hắn tưởng anh có vấn đề gì thật. Hắn nhìn anh, nhỏ giọng xuống, hỏi:

Thật hả? Có chuyện gì không? Mà làm gì mà giống như Thế chiến thứ ba sắp nổ ra vậy?

Anh nghĩ không nên để hắn tiếp tục hiểu lầm, nên cười, bảo:

-Không có gì đâu. Chiều nay xuống Bùi-Viện lai rai. Hồi nào có dịp, ông nói cho nghe, sẽ hết thắc mắc.

Hai đứa bắt tay nhau. Bàn tay hộ pháp của hắn siết tay anh đau điếng. Anh mừng thấy hắn vẫn vậy. Chỉ khác bộ quần áo hắn đang mặc. Anh nhìn theo tấm lưng ưỡn thẳng trên chiếc xích lô của hắn. Một cảm xúc khó tả, vừa vui mừng vừa xót xa. Trước khi cho xe quẹo ở góc đường, hắn còn đưa cánh tay trái lên chào, mặt không quay nhìn lại.

Câu chuyện anh kể với hắn

Năm đó là năm bảy hai. Cậu còn nhớ chứ? Phải nhớ, ừ chứ quên làm sao được, phải không? Là thật, cuộc đời chúng mình có bao nhiêu chuyện để mà nhớ. Nhưng lại toàn là chuyện gì không; loạn lạc, đói khát, chết chóc, thù hận, chia lìa, khổ đau. Câu chuyện tớ sắp kể cho cậu nghe đây thực ra cũng chẳng có gì ly-kỳ lắm. Vậy mà bao nhiêu năm rồi tớ vẫn không quên được. Cứ mỗi lần nhớ lại, tớ lại có cảm tưởng như nó mới xảy ra hôm qua, hôm kia đây thôi. Và nó vẫn cứ gây cho tớ cái cảm giác rờn rợn. Khó tả lắm. Nhưng đúng là một cảm giác rờn rợn. Giống như mình đã gặp một con quỷ, một con quỷ sống, vậy. Cậu đã từng nghe ai nói đã gặp quỷ chưa? Cười gì? Tớ nói thật đấy. Chính tớ, có lẽ lần đó tớ đã gặp quỷ rồi cũng nên. Câu chuyện thế này:

Đánh nhau chán, thiên hạ kéo nhau đến thủ đô Paris của Pháp để bàn chuyện thôi không đánh nhau nữa. Cậu nhớ cái hội nghị này chứ gì? Chỉ nội cái bàn để ngồi không thôi nó đã ngốn của cả hai bên

tham chiến cả chục ngàn mạng. Mẹ kiếp, khôì hài thật, phải không? Mà thôi, để tớ kể tiếp.

Cái hội nghị đó có thể ví với một vụ chữa trâu. Và một ca đề khó. Đứa bé èo uột chẳng sống được bao lâu. Trên thực tế, nó chết ngay từ lúc mới lọt lòng. Mùa hè năm đó là mùa hè mà một ông nhà văn đã gọi là mùa hè đỏ lửa. Quá đúng, phải không? Không bất ngờ như năm Mậu Thân, nhưng tàn bạo và khốc liệt thì không kém. Lúc đó tớ đang hành-quân vùng Hoài Ân, An Lão, ngăn chặn tụi nó từ mật khu An-Lão tràn ra lấn đất giành dân. Nói cho đúng, dân còn đêch đầu mà giành. Chỉ lấn đất thôi. Chiến cuộc bỗng trở nên sôi động khác thường. Hai bên đều tỏ ra hối hả, làm như sắp sửa hết giờ trong một cuộc chơi. Bên nào cũng làm như chỉ sợ rồi đây sẽ không còn dịp nào để giết nhau nữa vậy. Mỗi bên đều cố bôi lên tấm da beo đã toì tả cái màu mình đã chọn: xanh, hay đỏ. Chuyện đánh nhau thì cậu chẳng lạ gì. Khỏi kể lại nghe!

Tớ chỉ nói vắn tắt. Sau một trận phản phục kích kiểu công đồn dã viện ấy mà. Cậu biết rồi. Bên tớ, tớ một Tiểu đoàn trừ một đại-đội đóng đồn, thêm một nửa chi đoàn chiến xa tăng phái. Bên chúng nó, hai Tiểu đoàn tăng cường vũ khí nặng. Đánh nhau gần trọn một ngày. Cuối cùng, tụi nó thua. Mang đầu máu, rút, để lại gần một trăm xác. Ủ, dĩ nhiên bên tớ cũng thiệt chứ. Nhưng mà ít hơn nhiều.

Sau đó sư-đoàn cho công binh đem xe ủi đất đến đào hai cái hố to, lùa tất cả xuống, lấp lại. Phải vậy thôi. Thì giờ đâu mà chôn cất cho tử tế. Kể cũng tội nghiệp. Họ cũng như mình thôi; máu đỏ da vàng. Chết là hết. Nhưng suy cho cùng, chẳng qua cũng tại họ cả. Nguyên vọng của họ thể mà. Mình có bảo họ vào đây để “Sinh Bắc, Tử Nam” đâu. Phải vậy không?

Để tớ kể tiếp. Chiến trận sau đó được đẩy xa về phía trước. Một buổi chiều, trong khi chờ đơn vị tái tiếp-tế, tớ dẫn vài người lính đi vào ngôi làng mới xảy ra trận đánh tuần trước. Dĩ nhiên ngôi làng bây giờ ở phía sau lưng tuyến phòng thủ rồi. Nhà cửa đổ nát hết, nhà gạch cũng như nhà tranh. Không cái nào còn được hai bức vách. Những thân cây dừa bị bom đạn chém đứt tiện, đổ xuống nằm ngổn ngang, chắn các lối đi. Lu khạp vỡ, cối xay bể, giường chiếu, đồ đạc chẳng có cái nào còn nguyên hình dạng.

Dân chúng chẳng còn ai. Họ đã chạy cả về thị xã, hay các vùng xung quanh quận lỵ. Chỉ thỉnh thoảng còn thấy một con chó hay mèo. Chúng chạy không kịp, hay đã chán ngấy cái trò chạy loạn, nên ở lại sống cuộc đời đói khát, nhưng tự do, thoải mái hơn. Ai biết. Nhưng những con vật đã trở thành những con chó hoang, mèo hoang.

Đang len lỏi trong cái đồng đỏ nát đó tớ chợt trông thấy “nó”. Nó đây là một con chó khá to. Không bằng một con Berger, nhưng khá to. To hơn những con chó ta thường thấy. Nó có vẻ thật lạ. Bộ lông nó rất dài, và mượt rượt. Con chó đứng cách tớ khoảng mười lăm thước. Nó đang cầm cúi gặm cái gì đó. Chỉ thấy cái đầu nó cử động. Đến gần thêm mấy bước tớ để ý mới thấy bộ lông dài của nó còn kỳ lạ hơn nữa: nó có màu đỏ. Một màu đỏ rực như lửa. Tớ giật mình bảo mấy người lính dừng lại, đừng tiến tới nữa. Tớ bước đến đứng sau một bức tường đồ, yên lặng quan sát nó. Con chó cũng đã nhìn thấy người, nhưng nó không có vẻ gì là sợ hãi. Về dừng đứng của nó có vẻ vừa lơ đãng, vừa thách thức. Thỉnh thoảng cái đuôi nó vẫy vẫy, đầy vẻ khoái trá. Lâu lâu nó ngừng lên nhìn, rồi lại cầm cúi gặm. Càng nhìn nó tớ càng thấy nó đẹp. Một vẻ đẹp rực rỡ, ma quái. Chỉ nói cái mìn của bộ lông thôi. Có thể nói đã ăn đứt những mái tóc của các cô người mẫu quốc tế. Ôi! Sao lại có thể có một cái gì mượt mà đến thế. Còn cái sắc đỏ nữa. Tớ chưa từng bao giờ nhìn thấy một bộ lông chó nào như vậy. Hay tại ráng chiều làm cho nó ra như thế. Tớ không rõ. Nhưng rõ ràng là nó đỏ thật, đỏ tía. Có lúc lại rực lên như màu lửa cháy. Sợ mắt mình trông lầm. Tớ hỏi mấy người lính. Họ cũng nói: “Đúng vậy, bộ lông con chó này màu đỏ thật, thẩm quyền. Lạ thật! Tụi em chưa bao giờ thấy một con chó nào như thế.”

Một chập sau, nó ngược lên nhìn tớ. Nó không nhìn những người lính, mà lại nhìn tớ. Đôi mắt nó cũng biến đổi một cách thật lạ lùng. Có lúc lơ đãng như ngây dại. Có lúc chợt lóe sáng ngó thật hung dữ và hiểm ác. Ánh mắt nó cũng rực lên như lửa. Tự dưng tớ cảm thấy ớn lạnh. Một cảm giác rùng rợn chạy dọc xương sống. Bất giác tớ đưa tay sờ vào báng khẩu Colt 45 đeo bên hông. Tớ chợt nghĩ đến ma. Một con chó ma. Thật buồn cười. Một thằng lính, hàng ngày vào sinh ra tử, giờ đây giữa

ban ngày ban mặt lại nghĩ đến ma, rồi sợ. Những người lính hình như họ cũng cùng một ý nghĩ như tớ. Một người nói khẽ:

- Thảm quyền để em đuổi nó đi. Con chó thật đẹp, nhưng nhìn ghê quá. Như chó ma.”

Tớ ngăn người lính: “Đừng, cậu để yên nó cho tôi.”

Trong bụng tớ vẫn sợ. Ý nghĩ về một con chó ma, hay kinh khủng hơn nữa một con chó quỷ làm tớ hơi hoảng. Tại sao giữa cái xóm hoang tàn này lại có một con chó mập mập béo tốt như thế nhỉ. Nó ăn cái gì để sống. Cái vật nó đang cắn cùi gặm chắc là một cái xương. Trong óc tớ một ý nghĩ lóe lên: một cái xương người. Phải rồi. Có thể lắm chứ. Bất giác tớ rung mình. Tớ khều người lính bên cạnh, hỏi:

- Này, cậu có thấy cái vật con chó đang gặm không? Hình như là một khúc xương.

Cậu lính bước mấy bước qua bên cạnh để tránh đồng gạch nhỏ che khuất cái vật con chó đang gặm. Cậu ta bất ngờ xuy một tiếng về phía nó. Nó ngoạm cái vật đang gặm, bước lui vài bước, nhả xuống, tiếp tục gặm. Tất cả chúng tớ đều nhìn thấy rõ. Đúng là một khúc xương, dài khoảng ba tấc. Đến lúc đó thì tớ đã hiểu. Không còn nghi ngờ gì nữa. Con vật đang gặm một khúc xương người. Chứ ở cái chôn hoang tàn đổ nát này làm gì có thứ xương gì khác. Tớ liên tưởng ngay đến hai gò đất vùi nông những con người của phía bên kia. Trách gì. Thì ra, rất có thể từ hôm ấy nó toàn ăn một thứ thực phẩm giàu chất đạm đó. Làm sao nó không tròn quay. Bồi dưỡng kiểu đó, bộ lông nó dài ra, mượt mà là phải. Nhưng còn cái màu đỏ tía kia thì tớ không hiểu. Tớ chỉ sợ mắt mình trông lầm. Tớ lại nghĩ đến ánh sáng trời. Những tia nắng xiên khoai cuối ngày xuyên qua những đụn mây xếp từng lớp trên bầu trời, cắt ngang những thân dừa cụt, những thân tre toi tã, chiếu xuống mặt đất ngồn ngang xà bần một màu chói chang rất khó chịu.

Trong óc tớ, một ý tưởng nảy sinh. Phải giết con chó. Nó vẫn cắn cùi gặm xương. Thỉnh thoảng ngược đầu lên nhe răng gặm gù như răn đe con người không được đến gần, giành mất khẩu phần nó đang ăn, hay quấy rầy lúc nó đang dùng bữa. Vào lúc đó, tớ có cái cảm giác rất lạ; vừa kinh sợ vừa ghê tởm chen lẫn giận dữ. Tớ phải giết nó. Vì nó là một con chó đã ăn thịt người. Con gì ăn thịt người cũng sẽ trở thành yêu tinh, thành quỷ, giống như trong truyền Tây Du Ký hồi nhỏ tụi mình từng xem.

Trời sinh ra con người để ăn thịt tất cả các giống vật khác. Nhưng con vật thì không được quyền ăn thịt con người. Vì như thế là phạm thượng. Phạm vào cái tính kiêu hãnh tàn bạo của giống người. Con người, khi sống sao ngênh ngang và hợm hĩnh đến thế. Chết đi, chỉ còn là một cái xác thối rữa, bất lực. Một khối thịt bầy nhầy, ướt nhão. Điều đó làm cho tớ cảm thấy ghê tởm.

Nhưng, sau cùng thì con người vẫn cứ là con người. Sống hay chết. Tớ phải giết con vật. Vì tất cả những điều tớ vừa nói. Không thể để nó sống. Nó đã ăn quá nhiều thịt người. Tớ giết nó, vừa vì sợ hãi vừa vì căm ghét một cái gì đó.

Thật nhanh, tớ rút khẩu súng Colt ra, nhắm vào con vật siết cò. Viên đạn đi xuyên qua đầu đó vào chân trước con chó. Tớ thấy nó kêu ăng ăng mấy tiếng rồi lại im ngay. Con chó buông khúc xương đang gặm, lấy lưỡi liếm vết thương. Nhờ nó liếm vết thương, tớ biết viên đạn đã trúng chỗ nào. Không nghĩ ngợi lâu, tớ nổ tiếp một phát nữa vào mình nó. Viên đạn đi trúng mục tiêu. Con vật học lên. Nó uốn mình, cổ liếm vào nơi vừa trúng đạn, ở một bên hông, thành ra thân hình nó cứ xoay vòng vòng. Có lúc nó khụy xuống, rồi lại bật đứng thẳng dậy. Có lúc nó như mê sảng. Nó đổi chiều xoay. Cử động vật vã của nó làm cho bộ lông dài màu đỏ tía tung lên từng chập, trông lại càng giống những ngọn lửa bập bùng.

Thỉnh thoảng nó khựng lại, học lên vài tiếng. Một lát nó đuổi sức, nằm vật xuống. Sau đó nó lại chồm ngay dậy. Lần này mắt nó hướng về phía chúng tớ. Đôi mắt nó vẫn thỉnh thoảng rục lên, như tóe lửa.

Sợ con vật bất ngờ tấn công, mấy người lính thủ súng về phía nó. Nhưng vẫn không ai bắn. Có vẻ như do thói quen: họ chưa nghe tớ ra lệnh bảo bắn. Hơn nữa có thể chính họ cũng sợ. Ra trận giết người thì dễ. Vì không nhìn thấy rõ mặt nhau. Vì cả hai bên cùng đang trong cơn điên dại. Thêm

vào đó tiếng nổ, khói súng khiến tất cả đều như trong cơn lún đùng. Lúc này, xung quanh mọi người thiếu tất cả những thứ đó.

Chỉ có cảnh hoang vắng và nỗi sợ. Hơn nữa, chính cái bộ lông màu đỏ rực như màu lửa cháy của con chó đã kích thích tớ. Lúc đó tớ có cảm giác mình giống như một con bò mộng đang đứng trước tấm vải màu đỏ của một gã matador. Con giận ở đâu ủa tới. Con giận nảy sinh cùng lúc từ nỗi sợ và sự ghê tởm.

Một lát, con vật lả đi, nằm xuống. Hai chân trước của nó xoải ra phía trước, như cổ với lấy khúc xương đã bị văng ra lúc nó xoay vòng vòng. Tớ cùng mấy người lính thận trọng tiến đến gần. Hai khẩu M16 của hai người lính vẫn luôn luôn hướng về phía con vật. Thân mình nó thỉnh thoảng co giật một cái, yếu dần, rồi im. Nó đã chết. Bên cạnh đó là khúc xương nó đang gặm dở vẫn còn dính chút ít thịt. Nhìn nó, tự dưng một cái gì đó tựa như cảm giác hồi hận thoáng qua trong lòng tớ. Gần chục năm trần mạc. Đây là lần đầu tiên trong đời, chính tay tớ đã nổ súng bắn vào một sinh vật, và giết chết nó. Dù cho đó chỉ là một con chó. Một cảm giác ghê ghê ở lòng bàn tay.

Xung quanh chỗ con chó nằm, còn vài ba khúc xương nữa nằm rải rác. Một khúc có lẽ là xương cánh tay. Tớ bảo mấy người lính lấy xẻng đào một cái lỗ sâu để chôn con chó cùng với những khúc xương. Một cậu đùa, nói:

- Để cho nó có thể tiếp tục gặm nốt tí thịt còn sót.

Khu làng phẳng phất mùi tử khí. Còn bao nhiêu xác người bị bỏ sót vùi dập đâu đó, trong một gian nhà sập, hay một đoạn giao thông hào, không ai biết mà chôn?

Sau đó đơn vị tớ chuyển sang vùng khác hoạt động. Nhưng hình ảnh con chó có bộ lông màu lửa không bao giờ xóa khỏi tâm trí tớ. Lại một cái, kể từ ngày đó cứ nghe nói đến chó là tớ lại liên tưởng đến nó, cái con chó có bộ lông màu lửa. Hình ảnh con chó gây cho tớ cái cảm giác rờn rợn, một cảm giác nhột nhạt trong bao tử, khó chịu, và buồn nôn. Cho nên bây giờ cậu rủ đi ăn thịt chó, tớ chịu thôi.

Hắn bảo:

- Âm ảnh tâm lý.

Anh nói:

- Đúng ! Danh từ thời thượng bây giờ gọi đó là cái gì nhỉ? Anh đưa tay lên bóp trán. Phải rồi. Hội chứng. Nhưng phải gọi thế nào? Chẳng lẽ lại gọi là hội chứng bộ lông chó à? Nghe kỳ cục. Nhưng đúng là như vậy đây. Cái hội chứng đó đeo đẳng tớ suốt từ ngày ấy cho đến tận bây giờ. Thỉnh thoảng trong giấc mơ nó lại hiện ra, đứng gặm xương ngay trước mặt tớ. Có lúc tớ nhìn thấy khúc xương nó đang gặm lại chính là một cánh tay của tớ. Tỉnh dậy mồ hôi ra ướt lưng.

Khi anh kể xong câu chuyện cho hắn nghe. Hắn có vẻ thông cảm ngay. Hắn bảo anh:

- Thôi cũng được. Mày sắp đi Mỹ. Sang Mỹ làm chó gì có chó mà ăn. Không ăn được thịt chó càng hay. Khởi có lúc nghĩ đến lại thêm.

Ngày ra phi trường, tiễn gia đình anh đi, hắn tâm sự với anh chuyện hắn với bà chủ quán cà-phê. Hắn bảo: trên giấy tờ người đàn bà ấy bây giờ đang là vợ hắn. Hắn cần tiền để chạy dịch vụ. Bà ta cần đem hai đứa con ra khỏi nước. Đó là một thứ hợp đồng tự nguyện, công bằng và sòng phẳng. Không ai dụ dỗ ai, cũng không ai ép uổng ai. Chẳng qua đây cũng chỉ là một kiểu đoàn kết trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Thế thôi. Hắn nói, hợp đồng đương nhiên sẽ hết hiệu lực khi cả hai đã đến Mỹ, trừ phi hai kẻ trong cuộc bỗng trở chứng phải lòng nhau. Anh hỏi hắn:

- Xuyên, (tên bà chủ quán cà-phê) là người thế nào? Hắn bảo:

- Dân đảng hoàng. Góa chồng.

Bất giác anh thầm mong hai người đừng rời bỏ nhau nữa. Bởi, Xuyên, nếu có một lúc nào đó nàng thực sự cảm thấy cần một bến đỗ cho con thuyền cũ kỹ của nàng, thì thật không có một cái bến nào chắc chắn và an toàn cho nàng hơn là hắn. Ít nhất là trong cái nhìn của anh. Có lúc anh nhủ thầm: Cầu trời cho hai đứa phải lòng nhau.